



HOMEWORK: WEEK 29

Exercise 1: Unscramble (Em sắp xếp các chữ cái thành từ đúng.)



sunny



rainy






cloudy



windy

snowy

cool

Exercise 2: Look, read and complete. (Em hãy điền 1 từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để hoàn thành câu.)



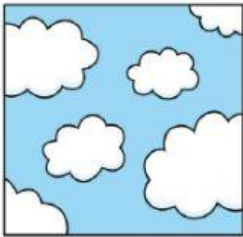
0. It is a sunny day.



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____

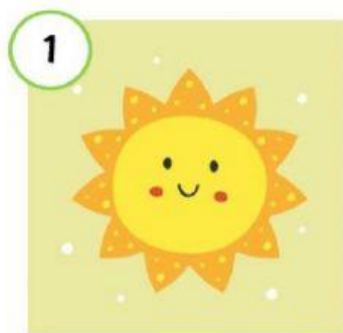


5. _____

Exercise 3: Find and cross the word. (Em hãy tìm các từ.)

	m	f	o	x	b	f	u	b	k	
rainy	q	r	a	i	n	y	m	h	f	windy
	q	y	e	a	s	k	h	b	w	
sunny	m	c	l	o	u	d	y	e	i	cool
	u	o	e	b	n	f	u	b	n	
cloudy	m	o	a	a	n	f	n	b	d	snowy
	q	l	e	s	y	i	o	n	y	
	h	s	n	o	w	y	u	b	f	
	k	g	e	v	l	b	u	h	m	

Exercise 4: Read and match. (Em hãy nối tranh với câu mô tả thích hợp.)



Is it sunny?
Yes / No



Is it rainy?
Yes / No



Is it cloudy?
Yes / No



Is it snowy?
Yes / No



Is it windy?
Yes / No

Exercise 5: Read and complete. (Em hãy đọc và sử dụng các từ đã cho để hoàn thành bài.)

Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to the numbers 1–5. There is one example.

Parks



Parks are big with a lot of trees and **(1)** _____ .
Lots of parks have a playground. **(2)** _____ can run and play in parks.
They can ride **(3)** _____ and fly kites in parks.
In the trees there are a lot of **(4)** _____ – black, blue and green.
Many parks have water and ducks and children can give food to them.
Parks open in the **(5)** _____ and close in the evening.

example



trees



birds



morning



flowers



chicken



bikes



shop



children